

Số: /KH-SNgV

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2021 và các năm tiếp theo

Thực hiện Kế hoạch số 2198/KH-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh về cải thiện, nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Bắc Giang năm 2021 và những năm tiếp theo, Sở Ngoại vụ xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao hiệu quả công tác điều hành, quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của cơ quan, góp phần xây dựng nền hành chính minh bạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp và uy tín trong phục vụ nhân dân.

Góp phần khắc phục những tồn tại, hạn chế trong kết quả PAPI năm 2020¹ của tỉnh, phấn đấu cải thiện những chỉ số thành phần và đạt mục tiêu² nâng hạng Chỉ số PAPI năm 2021 của tỉnh.

2. Yêu cầu

Kế hoạch được triển khai đến toàn thể cán bộ công chức và người lao động trong cơ quan. Việc thực hiện kế hoạch này phải thực hiện đồng bộ với Kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan.

Toàn thể CBCC phải xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của cơ quan. Mỗi cán bộ, công chức, người lao động phải nêu cao ý thức và tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chỉ số “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

a) Triển khai thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn về bầu cử. Tuyên truyền phổ biến thông tin về bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp thông qua nhiều hình thức: họp giao ban hàng tuần, họp chi bộ hàng tháng, Cổng thông tin điện tử, trang facebook, zalo của cơ quan...

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và Pháp lệnh số 34/2007/PLUBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về

¹ Chỉ số PAPI năm 2020 của tỉnh đạt 44,32 điểm, xếp thứ 13/63 tỉnh thành trên cả nước

² Mục tiêu: tăng ít nhất 5 bậc so với năm 2020

thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Tập trung trọng tâm tuyên truyền đến nhân dân về những nội dung chính quyền phải công khai để người dân biết; nội dung người dân được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát và quyết định; nội dung người dân được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nội dung người dân được quyền giám sát...

c) Kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở để đánh giá đúng thực trạng việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện QCDC ở các phòng, đơn vị và người đứng đầu các phòng, đơn vị trong chỉ đạo tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên, người lao động; góp phần xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh; xây dựng cơ quan đoàn kết và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- *Phân công: Văn phòng Sở chủ trì nội dung a,b,c; Ban biên tập phối hợp nội dung a, b*

- *Thời gian thực hiện: Cả năm 2021 và các năm tiếp theo*

2. Chỉ số “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

a) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để cán bộ, công chức, biết thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện. Triển khai thực hiện tốt các quy định về kê khai tài sản, kiểm soát thu nhập; việc điều chuyển vị trí công tác công chức, người lao động theo quy định và xử lý trách nhiệm người đứng đầu đơn vị nếu đề xảy ra tham nhũng; đẩy mạnh thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp gắn với thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Tiến hành kiểm tra nội bộ công tác giải quyết thủ tục hành chính trong đó cần tập trung xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với các phản ánh, kiến nghị, tố cáo của người dân, doanh nghiệp về hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- *Phân công: Văn phòng Sở, Ban thanh tra nhân dân.*

- *Thời gian thực hiện: Cả năm 2021 và các năm tiếp theo.*

b) Công khai tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của sở. Triển khai đăng ký dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho tất cả TTHC của sở.

- *Phân công: Văn phòng Sở, bộ phận một cửa.*

- *Thời gian thực hiện: Cả năm 2021 và các năm tiếp theo.*

3. Chỉ số “Quản trị điện tử”

a) Đẩy mạnh tuyên truyền để người dân biết đến Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử của sở, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận, công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Tiếp nhận đầy đủ ý kiến phản ánh, câu hỏi của người dân trên chuyên mục Hỏi-Đáp, đảm bảo phản

hồi kịp thời, nhanh chóng. Tăng cường tương tác với người dân thông qua các phương thức khác như facebook, zalo...

- *Phân công: Ban biên tập, phòng Nghiệp vụ.*

- *Thời gian thực hiện: Cả năm 2021 và các năm tiếp theo.*

b) Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận một cửa, tăng cường các giải pháp hỗ trợ để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích, 100% hồ sơ giải quyết TTHC phải được thực hiện thông qua phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

- *Phân công: Bộ phận một cửa.*

- *Thời gian thực hiện: Cả năm 2021 và các năm tiếp theo.*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo các phòng có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở CBCC & NLĐ trong phòng nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Giao Văn phòng chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp báo cáo³ gửi Sở Nội vụ tổng hợp theo định kỳ.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, VP.
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Ban biên tập;
- Bộ phận một cửa.

GIÁM ĐỐC

Ngô Biên Cương

³ Tần suất báo cáo: định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm. Thời gian gửi báo cáo quý trước ngày 20 của tháng cuối quý, báo cáo 6 tháng trước ngày 20/6, báo cáo năm trước ngày 30/11.

